

Số: 61/2020/QĐST-HNGĐ

Phù Cừ, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn T2, xã T3, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1986;
Nơi đăng ký HKTT: Thôn T2, xã T3, huyện P, tỉnh Hưng Yên;
Nơi ở (gia đình bố mẹ đẻ chị T1): Thôn T4, xã H, huyện T5, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 14 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 14/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

- 1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn T và chị Lê Thị T1.
- 2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Lê Thị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn T và chị Lê Thị T1 đều khẳng định có 01 con chung là cháu Hà Thị Ngân Q, sinh ngày 28/01/2019. Anh T và chị T1 thỏa thuận: Giao con chung cháu Hà Thị Ngân Q cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Văn T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, nợ nần: Anh Hà Văn T và chị Lê Thị T1 đều khẳng định không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Văn T và chị Lê Thị T1 thỏa thuận: Anh T chịu cả 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào khoản tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003754 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh Hà Văn T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm ly hôn; trả lại anh T 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- Viện KSND huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- UBND xã T3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ
THẨM PHÁN**

Trần Đình Hiền